

Bản án số: 29 /2025/ HS-ST

Ngày: 11/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Ông Hà Quang Văn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2025/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đăng Q** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2005; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đăng T và bà Dương Thị T1; Chưa có vợ con; Tiền án: Tiền sự: Không

Lịch sử bản thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 ngày 05/11/2021 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã P, huyện N xử phạt Bùi Đăng Q 1.250.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” chấp hành xong ngày 09/11/2021

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 26/9/2024, chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Bùi Văn P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2005; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị H; Chưa có vợ; Tiền án: Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2024 đến ngày 26/9/2024, chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. (Có mặt).

2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tuấn T2, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt)

- Chị Dương Thị T1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.(Có mặt)

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. .(Có mặt)

2.3 Người làm chứng:

- Anh Bùi Khắc H1, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Bùi Đăng Q, Bùi Văn P và Nguyễn Tuấn T2 sinh năm 2002 trú tại thôn T, xã G, huyện N là bạn bè quen biết và cùng là người sử dụng ma túy đá.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, nên khoảng 10 giờ ngày 17/9/2024, Bùi Đăng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 35N1- 56213 từ nhà đến khu vực xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy đá. Khi đến khu vực cầu Đ thuộc địa phận xã G, huyện G, Q gặp và mua của một người nam giới không quen biết 01 túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau đó, Q cầm túi ma túy vừa mua được trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Sau khi về nhà, Q cất giấu gói ma túy tại khu vực bên ngoài cổng nhà Q sau đó đến Hội trường thôn T, xã G ăn cơm nhân dịp ngày Tết Trung thu.

Sau khi ăn cơm trưa xong, Q điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba T thuộc xã G để lấy bánh sầu riêng cho bạn gái Q bán. Khi đi qua nhà P, thấy P, Q rủ P đi cùng. Trên đường đi, Q nói với P biết Q đã mua ma túy đá và hỏi P: “*Nhà bạn có ngồi được không*” ý Q hỏi P nhà P có ngồi sử dụng ma túy được không thì P trả

lời là: “*Có bạn ạ*”; Q nói: “*Nhà bạn có bộ không*” ý Q hỏi P có bộ dụng cụ sử dụng ma túy chưa, P trả lời: “*Có*”. Sau khi lấy được bánh, Q đưa P về nhà P còn Q đến đưa bánh cho bạn gái sau đó đi về nhà.

Về đến nhà, Bùi Đăng Q sử dụng điện thoại gọi qua ứng dụng M cho Nguyễn Tuấn T2 nói: “*Anh có đi chơi tý không?*” ý Q rủ T2 đi sử dụng ma túy đá không? T2 trả lời: “*Anh đi được*”. Sau đó, Bùi Đăng Q ra cổng nhà lấy gói ma túy cất giấu từ trước rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-56213 đi đón T2 đến nhà P.

Sau khi về nhà, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đang cất giấu tại khu vực phía sau quạt hút gió nhà vệ sinh tầng 2 ra để lên giá trước gương phía trên bồn rửa mặt tại nhà vệ sinh tầng 2. Khi Q và T2 đến, P từ trong nhà đi ra và nói: “*Lên tầng ngồi trước đi*”. Q cùng T2 đi lên tầng 2 nhà của P. Q đi vào khu vực nhà vệ sinh tầng 2 thấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế nên Q lấy túi ma túy đá đổ một phần ma túy vào coóng thủy tinh, phần còn lại Q để nguyên trong túi nilon đặt ở giá trước gương nhà vệ sinh. Lúc này T2 và P đi vào nhà vệ sinh và ngồi xung quanh bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Q dùng bật lửa hơi nóng phần hình bầu chứa ma túy trong coóng rồi Q, P, T2 thay nhau sử dụng.

Khi mỗi đối tượng mới chỉ hút được 02 hơi ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp cùng Công an xã G phát hiện bắt giữ. Tại chỗ P, Q và T2 đều khai nhận là đang sử dụng ma túy đá cùng với nhau. Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại vị trí giữa P, Q, T2 ngồi đang ngồi có 01 chai nhựa màu trắng có chữ “STING” chiều cao 21,4cm, đường kính đáy 5,1cm, nắp màu xanh đường kính 2,9 cm trên nắp có 02 lỗ trong đó 01 lỗ có gắn 01 đoạn hút nhựa màu trắng dài 13,9cm, đường kính 0,5cm và 01 lỗ gắn 01 coóng một đầu hình bầu có lỗ bên trong phần hình bầu có chứa chất màu trắng, một đầu của coóng thủy tinh (phần lắp bên trong chai) gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 9,5cm, đường kính 0,5cm; 02 bật lửa ga trong đó 01 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; Tiến hành niêm phong 01 coóng một đầu hình bầu có lỗ bên trong phần hình bầu có chứa chất màu trắng vào 01 phong bì ký hiệu A1; Thu giữ trên giá trước gương nhà vệ sinh 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu A2. Thu giữ của Bùi Đăng Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu A3 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biên kiểm soát 35N1-56213. Thu giữ của Bùi Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh và niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu A4 và số tiền 100.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Tuấn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu A5. Sau đó tổ công

tác đã đưa Bùi Đăng Q, Bùi Văn P và Nguyễn Tuấn T2 cùng các vật chứng về trụ sở UBND xã G để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Bùi Đăng Q ký hiệu M1, Bùi Văn P ký hiệu M2, Nguyễn Tuấn T2 ký hiệu M3 để trưng cầu giám định ma túy trong nước tiểu các đối tượng. Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng chứa trong chiếc coóng thủy tinh có khối lượng 0,24 gam kí hiệu M4; chất tinh thể màu trắng trong túi nilong màu trắng có khối lượng 0,16 gam kí hiệu M5. Gửi các mẫu M4, M5 để giám định xác định loại ma túy và khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 811/KL- KTHS -MT ngày 24/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng là 0,2363gam, M5 có khối lượng 0,1590 gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

H2 lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M4 còn lại có khối lượng 0,1769gam, ký hiệu M5 còn lại có khối lượng 0,1049 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 813/KL-KTHS-MT ngày 24/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Tìm thấy Methamphetamine trong 03 mẫu nước tiểu ký hiệu từ M1 đến M3 gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Bùi Đăng Q, Bùi Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Cáo trạng số 12/CT- VKSNQ-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã truy tố các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P, ra trước Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với các Bùi Đăng Q, Bùi Văn P

*Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đăng Q từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/9/2024.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P từ 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/9/2024.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại số tiền 100.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P cho bị cáo Bùi Văn P (theo ủy nhiệm cho lập ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Nho Quan tại Kho bạc Nhà nước huyện N)

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Văn P cho bị cáo Bùi Văn P

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 35N1-562.13 số khung RLHJA3929NY309272, số máy JA39E2806207 thu giữ của Bùi Đăng Q cho bà Dương Thị T1

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2.

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 811/KL-KTHS- MT bên trong có M4= 0,1769 gam, M5= 0,1049 là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh màu trắng; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q; 01 phong bì niêm phong theo quy định để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2; 01 chai nhựa màu trắng có chữ “STING”, đường kính đáy 5,1cm, nắp màu xanh đường kính 2,9cm trên nắp có 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 9,5cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 13,9cm, đường kính 0,5cm; 01 bật lửa Ga màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí HSST: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các bị cáo bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với bản tự khai, lời khai, của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, Biên bản khám xét; biên bản xét nghiệm ma túy kết quả các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; vật chứng thu giữ; biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định số 811 và số 813/KTHS-MT ngày 24/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh N... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 17/9/2024 tại nhà của Bùi Văn P ở thôn Đ, xã G, huyện N, Bùi Đăng Q có hành vi chuẩn bị chất ma túy loại Methamphetamine cùng Bùi Văn P chuẩn bị địa điểm, bộ D sử dụng ma túy đã cung cấp ma túy cho Nguyễn Tuấn T2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Q và P thì bị phát hiện bắt quả tang.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng... nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, ăn chơi, hưởng thụ các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho mình và người khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân xấu: Năm 2021 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng không lấy đó làm bài học; Bị cáo Bùi Văn P nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Bùi Đăng Q tại phiên tòa có khai ông bị cáo là người có công với cách mạng, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với bị cáo Bùi Văn P có hoàn cảnh khó khăn bố mất sớm, bị cáo là lao động chính gia đình chỉ mẹ và em nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện.

Bị cáo Bùi Đăng Q là người khởi xướng rủ bị cáo P, T2 cùng sử dụng trái phép ma túy, bỏ tiền mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ.

Bị cáo P là người trực tiếp cung cấp địa điểm sử dụng ma túy và cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Q và T2 nên bị cáo xếp vai trò sau bị cáo Q.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Q, P đều phạm tội nghiêm trọng; nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS thì ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Do các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

[4.1] Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra bị cáo Bùi Đăng Q khai nhận sáng ngày 17/9/2024 Q đã mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực cầu Đ thuộc xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ.

[4.2] .Đối với Nguyễn Tuấn T2: ngày 17/9/2024 T2 được Bùi Đăng Q rủ đến nhà Bùi Văn P để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tại nhà P, T2 không có hành vi giúp sức cho Q và P trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tuấn T2 bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Đối với số ma túy còn lại Cơ quan điều tra đã thu giữ trong coóng và ở túi nilon màu trắng để trên giá để gương, quá trình điều tra Q, P và T2 đều khai nhận đây là số ma túy của Q mua với mục đích cùng P và T2 sử dụng hết trong lần sử dụng trên nếu không bị phát hiện bắt giữ. Số ma túy trên phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Q do vậy không xem xét xử lý Bùi Đăng Q về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4.4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-562.13 màu đen bạc, có dán tem Wave , số máy JA39E2806207, số khung RLHJA3929NY309270 và 01 Giấy

đăng ký xe mô tô gắn máy số 000292, tên chủ xe Bùi Đăng Q sinh năm 2005, địa chỉ thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, do Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21/12/2022. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị T1 (là mẹ đẻ bị cáo) có khai chiếc xe trên là tài sản chung của cả gia đình khi mua chiếc xe trên là tiền tiết kiệm của bà T1 vì khi mua lúc đó bị cáo Q mới hơn 17 tuổi nên chưa đi làm để có thu nhập nhưng do nhu cầu bị cáo Q hay sử dụng xe máy trên nên đã để bị cáo đứng tên. Tại ơ" Cơ quan điều tra chị T1 có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy với lý do chiếc xe máy trên là phương tiện duy nhất trong gia đình để đi lại sinh hoạt hằng ngày do vậy khi bị tạm giữ chiếc xe máy này gia đình không có phương tiện đi lại. Bản thân chị T1 không có xe để đi làm vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy trên là tiền của chị T1 bỏ ra để mua, bản thân bị cáo khi mua chiếc xe trên mới có hơn 17 tuổi nên chưa có thu nhập gì cho bản thân nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị Dương Thị T1 là mẹ bị cáo để làm phương tiện đi lại sinh hoạt cho cả gia đình.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn P đây là tiền mà bị cáo P được mẹ cho để mua xăng xe và ăn sáng không phải là tiền sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn P

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của Bùi Văn P đây là chiếc điện thoại của bị cáo P không sử dụng và việc liên lạc để sử dụng ma túy nên cần trả lại cho bị cáo P.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2. Đây là phương tiện mà bị cáo Q đã gọi để liên lạc với Nguyễn Tuấn T2 về việc Q rủ T2 đến nhà P sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 811/KL-KTHS- MT bên trong có M4= 0,1769 gam, M5= 0,1049 là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh màu trắng.; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của Bùi Văn P; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q; 01 phong bì niêm phong theo quy định để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2; 01 chai nhựa màu trắng có chữ “STING”, đường kính đáy 5,1cm, nắp màu

xanh đường kính 2,9cm trên nắp có 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 9,5cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 13,9cm, đường kính 0,5cm; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đây là công cụ phương tiện để các bị cáo sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.5] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Đăng Q, Bùi Văn P.

- Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P phạm tội “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đăng Q 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 17/9/2024.

+Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/9/2024.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trả lại số tiền 100.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P cho bị cáo Bùi Văn P (Theo ủy nhiệm cho lập ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Nho Quan tại Kho bạc Nhà nước huyện N)

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh thu giữ của bị cáo Bùi Văn P cho bị cáo Bùi Văn P

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, biển kiểm soát 35N1-562.13 số khung RLHJA3929NY309272, số máy JA39E2806207 thu giữ của Bùi Đăng Q cho bà Dương Thị T1 (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Đăng Q)

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2.

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 811/KL-KTHS- MT bên trong có M4= 0,1769 gam, M5= 0,1049 là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ túi nilon, 01 coóng thủy tinh màu trắng; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh; 01 phong bì niêm phong để đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen (bị vỡ mặt lưng) thu giữ của Bùi Đăng Q; 01 phong bì niêm phong theo quy định để đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Nguyễn Tuấn T2; 01 chai nhựa màu trắng có chữ “STING”, đường kính đáy 5,1cm, nắp màu xanh đường kính 2,9cm trên nắp có 02 lỗ; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 9,5cm, đường kính 0,5cm; 01 đoạn ống hút màu trắng dài 13,9cm, đường kính 0,5cm; 01 bật lửa Ga màu xanh; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

- Về án phí: Các bị cáo Bùi Đăng Q, Bùi Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, ười"người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND-HNQ;
- THADS- HNQ;
- THAHS;
- Công an Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh N

